TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 13 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Biên và ông Lê Văn Ký.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Trịnh Huy Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo:* Hán Xuân T, sinh ngày 10/11/2001, tại xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: Hán Văn T1 (đã chết) và bà: Hoàng Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2023 đến ngày 26/10/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hán Xuân T:* bà Hoàng Thị T2, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1999; địa chỉ; thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bùi Hải N, sinh ngày 26/09/2008; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Bùi Hải N: bà Tống Thị T3, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* anh Lại Thế T4, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Đ, xã H,

huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 17/10/2023, Hán Xuân T đến nhà Nguyễn Ngọc S để chơi. Tại đây, khi S đang ngủ, T lấy vỏ chai nhựa, giấy bạc, ống hút để chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và cất giấu ở gầm giường ngủ của S. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T đi về nhà mình lấy 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 10 viên ma túy hồng phiến cất giấu sau vườn rồi quay lại nhà S. Sau đó, T rủ S đi lên cầu vượt đường sắt thuộc xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa để chơi. Tại đây, T và S gặp Bùi Hải N, sau khi nói chuyện cả ba về nhà S chơi, khi về đến nhà S, T đi vào phòng ngủ của S lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đã chuẩn bị trước đó vào buổi trưa cùng ngày đem sang phòng bên cạnh để sử dụng ma tuý, thời điểm này S chưa biết T có ma túy, còn N ra ngoài lan can ngồi chơi. Khi T vừa sử dụng xong thì S đi vào, thấy vậy T nói với S "anh có chơi không", S hiểu ý T rủ S sử dụng ma tuý nên tự lấy mảnh giấy bạc có chứa 01 viên ma tuý hồng phiến mà T đã chuẩn bị sẵn và sử dụng bằng hình thức hít. Khi S đang sử dụng ma túy thì phát hiện lực lượng Công an đến kiểm tra nên đã ném gói ma túy S đang sử dụng qua cửa sổ phòng ngủ còn T cầm gói ma túy có chứa 08 viên ma túy hồng phiến còn lại ném xuống sân. Tại chỗ, tổ công tác đã thu giữ và niêm phong 01 chai nhựa màu trắng, không có nắp, thân chai được đục lỗ có gắn 01 ống hút nhựa màu đen, đầu ống hút có quấn giấy bạc; 03 bật lửa ga, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (2×2)cm, bên trong có chứa 08 viên nén hình trụ tròn màu hồng và niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu "M Hán Xuân T". Thu giữ 01 mảnh giấy bạc chứa mảnh nén màu hồng (niêm phong trong phong bì mặt ghi ký hiệu "M1 Hán Xuân T". Thu giữ 01 chiếc xe mô tô HONDA Wave màu đỏ, biển kiểm soát 36R2-0525, đã qua sử dụng thu giữ của Hán Xuân T.

Tại Kết luận giám định số 3860/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: *"tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Hán Xuân T và Nguyễn Ngọc S gửi đến giám định".*

Tại Kết luận giám định số 3861/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: *"08 viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì mặt trước ghi "M Hán Xuân T" niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,791g, loại Methamphetamine; mảnh viên nén màu hồng của phong bì mặt trước ghi "M1 Hán Xuân T" niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,029g, loại Methamphetamine".*

Cáo trạng số 10/CT-VKSHT ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hán Xuân T về tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Hán Xuân T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 6 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Hán Xuân T từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và các công cụ để sử dụng ma túy. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hán Xuân T.

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng, không có thu nhập ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo mức với mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo được trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: ngày 17/10/2023, tại nơi ở của Nguyễn Ngọc S thuộc thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Hán Xuân T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho bản thân và Nguyễn Ngọc S cùng sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại

khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hán Xuân T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Ngọc S là chủ nhà, việc T sử dụng ma túy tại nhà S thì S không được bàn bạc, thống nhất từ trước, sau khi T sử dụng ma tuý, S sang phòng thì mới biết nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Ngọc S. Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc S về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

Về nguồn gốc số ma túy Hán Xuân T có được, T khai nhận là do ngày 14/10/2023, T đi trên đường đê thuộc thôn B, xã Y, huyện H nhặt được rồi đem về cất giấu ở sau vườn nhà để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để xử lý.

Đối với 08 viên ma túy hồng phiến có khối lượng 0,791gam, loại Methamphetamine thu được tại hiện trường, Hán Xuân T khai không có ý định cất giấu để sử dụng lần sau mà sẽ sử dụng tiếp đến khi hết nếu Cơ quan công an không kiểm tra, bắt giữ nên việc cơ quan điều tra không xử lý đối với T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là có căn cứ.

Đối với Bùi Hải N có mặt tại nhà Nguyễn Ngọc S nhưng không biết và không tham gia vào việc sử dụng ma túy cùng Hán Xuân T và Nguyễn Ngọc S nên không có căn cư xử lý trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Ngọc S không có trong danh sách người nghiện ma tuý quản lý tại địa phương nên Hán Xuân T không phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Đây là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Mặt khác, bị cáo đã chuẩn bị ma túy, dụng cụ và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người khuyết tật nặng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo đã từng có thành tích trong học tập và được Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Y)

tặng Giấy khen nên được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: toàn bộ khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 chai nhựa và 03 bật lửa ga là vật chứng liên quan đến tội phạm nên cũng tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô HONDA Wave màu đỏ, biển kiểm soát 36R2-0525, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của mẹ bị cáo đang quản lý sử dụng, không phải là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và cũng không phải là vật chứng trong vụ án khác nên cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại cho mẹ bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xem xét chấp nhận.

[7]. Về án phí: bị cáo là người khuyết tật nặng, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 255; Điều 38; các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Hán Xuân T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Xử phạt: bị cáo Hán Xuân T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/10/2023.

3. Vật chứng: tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chai nhựa và 03 (ba) cái bật lửa ga; toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong cùng và 0,82 gam chất ma túy, loại Methamphetamine sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành. Đặc điểm của những vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

4. Án phí: miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hán Xuân T.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo và người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Văn Nam